

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; đồng thời, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4428/STC-QLNS ngày 26/11/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 ước đạt 35.236 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương giao, bằng 94,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 104,2% so với thực hiện năm 2024 (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*), trong đó:

1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 35.236 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương giao, bằng 94,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 104,4% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

a) Thu nội địa:

- Thu nội địa cả năm ước đạt 22.246 tỷ đồng, bằng 99,7% dự toán Trung ương giao, bằng 91,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; bằng 103,9% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

+ Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 9.990 tỷ đồng, bằng 96,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 97,6% so với thực hiện năm 2024.

+ Thu tiền sử dụng đất (*bao gồm thu các dự án khai thác quỹ đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu*) ước đạt 895 tỷ đồng, bằng 46,1% dự toán Trung ương giao, bằng 23,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 129,8% so với thực hiện năm 2024.

+ Các khoản thu còn lại (*trừ thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất và thu tiền sử dụng đất*) ước đạt 11.360 tỷ đồng, bằng 113,9% dự toán Trung ương giao, bằng 113,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 108,3% so với thực hiện năm 2024.

- Đánh giá một số khoản thu nội địa:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 11.130 tỷ đồng, bằng 98,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 98,3% so với thực hiện năm 2024. Nguồn thu từ khu vực này giảm so với dự toán giao 220 tỷ đồng, chủ yếu giảm thu từ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Dự kiến cả năm, Nhà máy lọc dầu Dung Quất tiêu thụ 7,6 triệu tấn sản phẩm; tỷ lệ dầu thô nhập mỏ Bạch Hổ cả năm bình quân 30% tổng sản lượng dầu thô đầu vào; giá dầu bình quân cả năm dự kiến ở mức 74,6 USD/thùng (*giá dầu thô Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán là 80 USD/thùng*). Thuế ước nộp ngân sách cả năm 2025 là 9.990 tỷ đồng, bằng 97,6% dự toán (*Thuế GTGT: 3.996 tỷ đồng; Thuế TTDB 5.884 tỷ đồng; Thuế TNDN 110 tỷ đồng*).

+ Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước cả năm thu 141 tỷ đồng; đạt 142,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 116,8% so với thực hiện năm 2024.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.171 tỷ đồng, bằng 170,8% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 128,3% so với thực hiện năm 2024. Vượt cao so với dự toán giao chủ yếu do Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam thay đổi phương pháp xác định giá vốn dẫn đến tăng thu thuế TNDN (*theo kết luận của thanh tra thuế năm 2024*) và năm 2024 hoàn thành xây dựng dự án nhiệt điện Vũng Áng, các dự án còn lại kết thúc dự án nên phát sinh thuế TNDN phải nộp năm 2024 là 281,3 tỷ đồng; Công ty VSIP Quảng Ngãi theo quyết toán thuế TNDN năm 2024 nộp tăng 65 tỷ đồng. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế, nộp tăng mạnh so cùng kỳ như: Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam) nộp 50 tỷ đồng, tăng 48 tỷ so cùng kỳ;....

+ Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh ước đạt 5.386 tỷ đồng, bằng 111,9% dự toán Trung ương giao, bằng 111,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 105,4% so với thực hiện năm 2024. Trong đó: (1) Thu từ Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi: Dự kiến cả năm tiêu thụ 150 triệu lít (*giảm 18 triệu lít so với cùng kỳ năm 2024*). Nộp ngân sách cả năm

1.787 tỷ đồng, đạt 90,9% dự toán giao và bằng 88,8% so với thực hiện năm 2024; (2) Thu từ Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Dự kiến sản lượng bia tiêu thụ cả năm đạt 46 triệu lít (giảm 5 triệu lít so với cùng kỳ), các khoản thuế nộp ngân sách cả năm 456 tỷ đồng, đạt 125,6% dự toán, bằng 99,5% so với thực hiện năm 2024; (3) Thu từ Công ty CP thép Hòa Phát – Dung Quất: ước cả năm nộp 305 tỷ đồng, đạt 305% dự toán và bằng 226,4% so với thực hiện năm 2024; trong đó phát sinh 302 tỷ đồng thuế TNDN sau khi hết thời gian ưu đãi miễn thuế TNDN; (4) Thu từ Công ty CP Vĩnh Sơn Sông Hình (*Thủy điện Thượng Kon Tum*): Ước cả năm thu 225 tỷ đồng, đạt 102,3% dự toán và bằng 96,5% so với thực hiện năm 2024; (5) Thu từ các Doanh nghiệp khác: Ước cả năm thu 2.474,5 tỷ đồng, bằng 115,8% so với thực hiện năm 2024; (6) Thu từ hộ, cá nhân kinh doanh: Ước cả năm thu 138,5 tỷ đồng, đạt 110,8% dự toán, bằng 104,7% so với thực hiện năm 2024.

+ Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 987 tỷ đồng, bằng 134,3% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 127,6% so với thực hiện năm 2024. Chủ yếu thu từ tiền công, tiền lương của một số doanh nghiệp trong khu Công nghiệp VSIP (*tăng chi thưởng tiền lương cho chuyên gia người nước ngoài của các công ty trong khu công nghiệp VSIP*), thị trường các cây công nghiệp lâu năm có sự biến động tăng cao về giá rõ rệt, dẫn đến nhu cầu tăng cao về mua bán rẫy, lô các cây công nghiệp (cà phê, cao su, tiêu), thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tăng cao so với cùng kỳ.

+ Thuế bảo vệ môi trường ước thu 721 tỷ đồng, bằng 56,2% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh, bằng 101,2% so với thực hiện năm 2024. Nguyên nhân không đạt dự toán là do Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu trong cả năm 2025 theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*trong khi thuế BVMT trung ương giao dự toán 2025 không tính đến yếu tố này*).

+ Thu tiền sử dụng đất (*bao gồm thu các dự án khai thác quỹ đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu*) ước đạt 895 tỷ đồng, bằng 46,1% dự toán Trung ương giao, bằng 23,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 129,8% so với thực hiện năm 2024. Trong đó: (1) Thu từ các dự án cấp tỉnh làm chủ đầu tư và các dự án cấp huyện làm chủ đầu tư trước ngày 01/7/2025: 429,6 tỷ đồng; (2) Thu từ các dự án kinh doanh bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư: Khu dân cư Đông Sơn Mỹ 31 tỷ đồng; (3) Thu từ cấp đất, chuyển mục đích: 435 tỷ đồng.

+ Thu tiền cho thuê đất, mặt nước: Ước thu cả năm 97 tỷ đồng, bằng 89,7% dự toán Trung ương giao, bằng 81,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh và bằng 79,6% so với thực hiện năm 2024. Không đạt dự toán là do thực hiện chính sách giảm 30% tiền thuê đất trong năm.

+ Thu phí, lệ phí: Ước đạt 349 tỷ đồng, bằng 124,8% dự toán Trung ương giao, bằng 121,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 96% so với thực hiện năm 2024. Vượt dự toán giao chủ yếu Cảng Vụ Hàng Hải Quảng Ngãi tăng

phí lĩnh vực đường biển và phí bảo đảm hàng hải do tàu thuyền cập bến tăng so với các năm.

+ Lệ phí trước bạ: Ước thu cả năm thu 384 tỷ đồng, bằng 136,1% dự toán Trung ương giao, bằng 131% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 112,9% so với thực hiện năm 2024. Đạt cao so với dự toán chủ yếu tăng từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản khi chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, lệ phí trước bạ xe máy, ô tô.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thu cả năm đạt 245 tỷ đồng, bằng 158,9% dự toán Trung ương giao, bằng 157,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 93% so với thực hiện năm 2024, do trong kỳ có phát sinh nộp 1 lần 29 tỷ đồng nợ các năm trước của Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh và 38 tỷ đồng tiền sử dụng khu vực biển của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

+ Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết: ước thu cả năm 275 tỷ đồng, bằng 132,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 103,7% so với thực hiện năm 2024. Trong đó: thu từ Công ty Xổ số kiến thiết là 250 tỷ đồng và thu từ Công ty xổ số điện toán Vietlott là 25 tỷ đồng.

+ Thu khác ngân sách ước thu 396 tỷ đồng, bằng 133,1% dự toán Trung ương giao, bằng 131,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 112,2% so với thực hiện năm 2024.

b) *Thu hoạt động xuất nhập khẩu*: cả năm ước đạt 12.960 tỷ đồng, bằng 100,3% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 105,7% so với thực hiện năm 2024. Trong đó, thu từ cửa khẩu cảng Dung Quất dự kiến 12.540 tỷ đồng, thu từ các khu công nghiệp Quảng Ngãi 100 tỷ đồng và thu từ cửa khẩu quốc tế Bờ Y 320 tỷ đồng.

c) *Thu viện trợ, Thu huy động, đóng góp*: Cả năm ước đạt 30 tỷ đồng, phát sinh ngoài dự toán giao.

2. Thu vay vốn để bù đắp bội chi: Kế hoạch vốn giao năm 2025 từ vốn vay lại của Chính phủ là 7,4 tỷ đồng, dự kiến không thực hiện.

II. Chi ngân sách nhà nước

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 27.569 tỷ đồng, bằng 95,6% dự toán Trung ương giao, bằng 89,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 101,1% so với thực hiện năm 2024 (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*), trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 24.396 tỷ đồng, bằng 95,1% dự toán Trung ương giao, bằng 88,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 111% so với thực hiện năm 2024; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: ước đạt 4.336 tỷ đồng, bằng 85,2% dự toán Trung ương giao, bằng 76,8% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 94,4% so với thực hiện năm 2024.

- Chi thường xuyên: ước đạt 20.024 tỷ đồng, bằng 101,2% dự toán Trung ương giao, bằng 102% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 115,2% so với thực hiện năm 2024.

- Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: ước đạt 3,3 tỷ đồng, bằng 158,6% so với dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 79,6% so với thực hiện năm 2024.

- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay, ước đạt 6,4 tỷ đồng, bằng 100% so dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 139,6% so với thực hiện năm 2024.

b) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi:

(1) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, công tác bố trí và tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển (ĐTPT):

Việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các dự án, công trình trong năm 2025 tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kịp thời và đúng quy định theo các thông báo vốn của trung ương về mục tiêu, cơ cấu và chỉ tiêu kế hoạch vốn giao.

Tổng dự toán giao năm 2025 của tỉnh là 5.646 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư XDCB vốn tập trung trong nước 2.951 tỷ đồng, chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2.086 tỷ đồng, chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 207 tỷ đồng và chi từ nguồn bội chi là 7,4 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển khác 395 tỷ đồng (*Ủy thác cho NHCSXH 115 tỷ đồng, hỗ trợ công tác đo đạc đất đai 280 tỷ đồng*).

- Tình hình thực hiện chi ĐTPT: Dự kiến năm 2025 sẽ giải ngân từng nguồn vốn cụ thể như sau:

+ Chi đầu tư XDCB vốn tập trung trong nước dự kiến giải ngân 2.951 tỷ đồng, bằng 100,5% dự toán Trung ương giao và bằng 100% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến giải ngân 973 tỷ đồng, bằng 50,2% dự toán Trung ương giao và bằng 46,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết dự kiến giải ngân 207 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Chi từ nguồn bội chi, dự kiến không giải ngân do Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum đang trong quá trình ký hiệp định vay.

+ Chi đầu tư phát triển khác ước đạt 205 tỷ đồng, bằng 51,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

(2) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên: Tổng chi thường xuyên ước đạt 20.024 tỷ đồng, bằng 101,2% dự toán Trung ương giao, bằng 102% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 115,2% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề ước đạt 8.563 tỷ đồng, bằng 102,5% dự toán Trung ương giao, bằng 101,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ ước đạt 57 tỷ đồng, bằng 113,6% dự toán Trung ương giao, bằng 93,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi quốc phòng ước đạt 352 tỷ đồng, bằng 110% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi an ninh ước đạt 230 tỷ đồng, bằng 110% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi sự nghiệp y tế ước đạt 2.031 tỷ đồng, bằng 101,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin ước đạt 243 tỷ đồng, bằng 101,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi phát thanh, truyền hình ước đạt 134 tỷ đồng, bằng 156,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao ước đạt 86 tỷ đồng, bằng 106,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi bảo vệ môi trường ước đạt 273 tỷ đồng, bằng 124% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi sự nghiệp kinh tế, ước đạt 1.933 tỷ đồng, bằng 101,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể ước đạt 4.507 tỷ đồng, bằng 157% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi đảm bảo xã hội ước đạt 932 tỷ đồng, bằng 100,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;
- Chi thường xuyên khác ước đạt 681 tỷ đồng, bằng 90,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

2. Chi các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương là 3.148 tỷ đồng; trong đó: Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.143 tỷ đồng, Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án là 1.389 tỷ đồng, vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ là 615 tỷ đồng.

- Ước thực hiện đến hết năm 2025 là 3.148 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 59,4% so với thực hiện năm 2024.

Tóm lại, trong năm 2025, việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ bản đảm bảo theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025, số 26/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025, số 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

III. Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội và một số nhiệm vụ khác

1. Đánh giá tình hình thực hiện một số chính sách an sinh xã hội:

a) Chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ là 872,249 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương là 750,965 tỷ đồng, phần còn lại 121,284 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

b) Hỗ trợ tiền điện theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 28,042 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

c) Chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Nhu cầu kinh phí là 1.087,228 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương là 831,569 tỷ đồng, phần còn lại 255,659 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

d) Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ là 82,709 tỷ đồng, được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương và Trung ương bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm để thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ sử dụng giá dịch vụ sản phẩm công ích thủy lợi tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ là 103,814 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

e) Chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ theo quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ: Nhu cầu kinh phí là 505,320 tỷ đồng; sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

g) Chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo:

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 và số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí năm 2025 là 385,748 tỷ đồng; địa phương sử dụng kinh phí giao trong cân đối ngân sách địa phương là 209,625 tỷ đồng; phần còn lại 176,123 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

- Chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí năm 2025 là 58,404 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH - BTC ngày 31/12/2013: Nhu cầu kinh phí năm 2025 là 21,885 tỷ đồng và địa phương sử dụng kinh phí giao trong cân đối ngân sách địa phương là 17,169 tỷ đồng; phần còn lại 4,716 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

- Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí năm 2025 là 286,217 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương là 220,817 tỷ đồng, phần còn lại 65,400 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

- Chính sách chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập thực hiện theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg: Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025 là 13,421 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương là 7,114 tỷ đồng, phần còn lại 6,307 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

- Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025 là 59,654 tỷ đồng, đã bố trí trong cân đối ngân sách địa phương để thực hiện, sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để hoàn trả ngân sách địa phương.

- Chính sách hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025 là 113,320 tỷ đồng và được bố trí trong cân đối ngân sách địa phương là 66,242 tỷ đồng, phần còn lại 47,078 tỷ đồng sử dụng nguồn cải cách tiền

lương của địa phương để thực hiện.

- Chính sách trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025 là 194,973 tỷ đồng, sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ: Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2025 là 35,060 tỷ đồng, sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương để thực hiện

2. Dự phòng ngân sách cấp tỉnh: Tổng kinh phí dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 431,118 tỷ đồng. Đến ngày 20/11/2025, dự phòng ngân sách tỉnh đã sử dụng 308,539 tỷ đồng để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết theo quy định. Số còn lại chưa sử dụng là 122,579 tỷ đồng. Việc quản lý, sử dụng dự phòng chi ngân sách cấp tỉnh được thực hiện tiết kiệm triệt để và theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước (*Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo riêng*).

3. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính địa phương:

- Số dư đến ngày 31/12/2024: 473,045 tỷ đồng.

- Số phát sinh tăng trong năm 2025 là 246,844 tỷ đồng; gồm: Bỏ sung từ dự toán chi ngân sách tỉnh 2,14 tỷ đồng, lãi tiền gửi 2.036 tỷ đồng, bổ sung từ nguồn tăng thu dự toán so với HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2023 là 1,254 tỷ đồng; bổ sung từ kết dư ngân sách tỉnh năm 2024 là 241,414 tỷ đồng.

- Phát sinh giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư dự kiến đến ngày 31/12/2025: 720,289 tỷ đồng.

4. Về tình hình vay nợ của ngân sách địa phương:

a) Các khoản vay đầu tư, ngân sách tỉnh phải bố trí trả nợ:

- Số dư đầu năm 2025 là 244,297 tỷ đồng;

- Số phát sinh tăng trong kỳ: 0 đồng;

- Số phát sinh giảm trong kỳ: 16,075 tỷ đồng.

- Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2025: 228,222 tỷ đồng.

b) Dư nợ vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II) đến ngày 31/12/2025 là: 32,868 tỷ đồng. Khoản vay này do Công ty Điện lực Quảng Ngãi bố trí nguồn trả nợ (*ngân sách tỉnh không phải trả khoản vay này*).

5. Tình hình tạm ứng, ứng trước để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và nhiệm vụ khác

Tổng số dư nợ tạm ứng, ứng trước đến ngày 31/12/2024 là 215,249 tỷ đồng. Trong năm 2025 đã thực hiện thu hồi 117,420 tỷ đồng; nợ tạm ứng, ứng trước còn lại đến ngày 31/12/2025 là 97,829 tỷ đồng; trong đó: Tạm ứng, ứng trước chi đầu tư 95,347 tỷ đồng; Tạm ứng, ứng trước chi thường xuyên 2,482 tỷ đồng (*UBND tỉnh có báo cáo riêng*).

IV. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm

1. Về thu

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 không đạt dự toán HĐND tỉnh giao. Mặc dù, nhiều khoản thu, sắc thuế đạt và vượt dự toán giao; tuy nhiên, một số khoản thu đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao làm ảnh hưởng lớn đến số thu trên địa bàn như: các khoản thu về nhà và đất (25,4%), thu thuế bảo vệ môi trường (56,2%), nguồn thu từ NMLD Dung Quất (96,1%). Nguyên nhân thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao, chủ yếu là do giá dầu giá dầu thô thế giới thấp hơn giá dầu giao dự toán (*giá dầu bình quân cả năm ở mức 74,6 USD/thùng, thấp hơn giá dự toán giao là 5,4 USD/thùng*), thị trường bất động sản duy trì sự trầm lắng kéo dài đã ảnh hưởng đến các khoản thu liên quan đến đất đai; bên cạnh đó thực hiện cơ chế, chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ (*trong đó, giảm 50% thuế BVMT đối với xăng dầu*) đã ảnh hưởng đến số thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Với dự kiến thu nội địa như trên thì thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp ước đạt 21.559 tỷ đồng/23.393 tỷ đồng, bằng 92,2% dự toán, hụt thu so với dự toán HĐND tỉnh giao là **1.834 tỷ đồng** (*Chủ yếu hụt thu tiền sử dụng đất*).

2. Về chi

a) Nợ tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh lớn và kéo dài nhiều năm nhưng chưa thu hồi dứt điểm (*tổng dư nợ ứng trước ngân sách tỉnh đến thời điểm báo cáo là 97,829 tỷ đồng*).

b) Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và thu tiền sử dụng đất không đảm bảo dự toán giao đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư từ các nguồn vốn này; phải rà soát đề cắt, giảm việc đầu tư từ nguồn này chưa thật sự cần thiết làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành, giải ngân của tỉnh.

PHẦN II XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

I. Thu ngân sách nhà nước

Năm 2026, dự báo kinh tế tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 vẫn còn một số khó khăn nhất định như: qua theo dõi thu các năm gần đây trên địa bàn tỉnh phát sinh nguồn thu mới không đáng kể, một số nguồn thu có tăng trưởng nhưng không lớn, một số nguồn thu lớn có số thu giảm so với năm 2025; cơ cấu, tỷ trọng nguồn thu trên địa bàn phần lớn là phụ thuộc vào số thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Một số khó khăn cụ thể như sau:

(1) Đối với khoản thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Đây là khoản thu lớn, trọng yếu nhất trong tổng thể nguồn thu (*năm 2025 ước chiếm 41% tổng thu nội địa*). Bên cạnh đó, việc dự ước số thu từ NMLD Dung Quất phụ thuộc rất lớn vào giá dầu thô thế giới và tỷ trọng dầu thô Bạch Hổ, nhưng những yếu tố này biến động khó lường. Về chính sách giảm thuế GTGT đối với xăng dầu theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025, đã trực tiếp làm giảm thu ngân sách từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất hơn 2.200 tỷ đồng trong năm 2026, do mức thuế suất áp dụng cho mặt hàng xăng, dầu đã giảm từ 10% xuống 8%, làm ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng thu ngân sách so với năm 2025.

(2) Đối với khoản thu từ Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Trong những năm gần đây sản lượng bia Dung Quất tiêu thụ có xu hướng giảm dần dẫn đến số thuế nộp hàng năm cũng giảm tương ứng. Ngoài ra, trong năm 2025 - 2026, Công ty dự kiến triển khai 01 dự án đầu tư mới và 02 dự án đầu tư mở rộng, dự kiến số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư bù trừ với thuế GTGT phải nộp tại Quảng Ngãi trong năm 2026 khoảng 118 tỷ.

(3) Đối với khoản thu từ Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam: Việc nộp thuế của Công ty phụ thuộc rất lớn vào việc thực hiện các dự án trong nước Công ty trúng thầu thi công hay xuất khẩu. Năm 2025 các dự án lớn trong nước Công ty trúng thầu thi công đã kết thúc, nên số nộp thuế của Công ty trong năm 2026 sẽ tiếp tục giảm mạnh so với năm 2025 làm ảnh hưởng chung đến tốc độ tăng thu năm 2026 theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

(4) Về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh các năm gần đây tăng trưởng khá cả về số lượng và vốn đầu tư. Tuy nhiên, hầu hết các nhà đầu tư tập trung đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất và Khu công nghiệp VSIP có phát sinh số nộp NSNN không lớn, vì đang hưởng ưu đãi về thuế; bên cạnh đó, phần lớn sản phẩm do các nhà máy sản xuất là xuất khẩu nên không phát sinh số thuế GTGT nộp NSNN. Riêng năm 2026 Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất tiếp tục đầu tư dự án Thép ray tàu cao tốc và thép ray đặc biệt sẽ tiếp tục khấu trừ thuế GTGT đầu vào dự án đầu tư, nên dự kiến phát sinh số thuế GTGT phải nộp trong năm 2026 không đáng kể.

(5) Thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trầm lắng từ cuối năm 2019 đến nay, các dự án bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư cũng như các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư còn gặp nhiều vướng mắc về cơ chế nên khả năng trong năm 2026 triển khai chậm so với kế hoạch đặt ra. Trong khi đó, Trung ương dự kiến giao dự toán năm 2026 trên địa bàn tỉnh là 4.220 tỷ đồng (*trong đó tiền sử dụng đất 3.100 tỷ đồng, tiền thuê đất 1.120 tỷ đồng*), trong khi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất trung bình hàng năm thu khoảng 1.600 tỷ đồng/năm. Đây là thách thức lớn trong việc hoàn thành dự toán các khoản thu liên quan đến đất đai trong năm 2026.

(6) Năm 2026, một số chính sách miễn, giảm thuế phí dự kiến sẽ được triển khai như: bỏ lệ phí môn bài; tăng mức giảm trừ thuế thu nhập cá nhân (*dự kiến Quốc hội thông qua cuối năm 2025*). Ngoài ra, sẽ không còn phát sinh một số khoản thu đột biến trong năm 2025 như: Công ty Đồng Khánh nộp nợ tiền cấp

quyền các năm trước nộp trong năm 2025 là 29 tỷ đồng; Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn nộp tiền khu vực biển 38 tỷ đồng; thuế TNCN từ các Công ty trong khu công nghiệp Vsip,... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng nguồn thu ngân sách trong năm 2026.

Trên cơ sở đánh giá khả năng và nguồn lực địa phương, dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026: 33.624 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.

1. Thu cân đối NSNN trên địa bàn tỉnh (*chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm*): 33.624 tỷ đồng.

a) Thu nội địa 22.824 tỷ đồng, tăng 2,6% so với ước thực hiện năm 2025. Trong đó:

- Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất: 7.000 tỷ đồng, bằng 70,1% so ước thực hiện năm 2025.

- Thu tiền sử dụng đất: 3.100 tỷ đồng, bằng 356,7% so ước thực hiện năm 2025.

- Thu các khoản còn lại (*trừ thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thu tiền sử dụng đất*): 12.724 tỷ đồng, tăng 12% so ước thực hiện năm 2025.

** Cơ sở xây dựng dự toán một số khoản thu nội địa năm 2026:*

(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 8.160 tỷ đồng, bằng 73,3% so ước thực hiện 2025. Trong đó:

- Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Dự kiến sản lượng tiêu thụ là 7,3 triệu tấn, giá dầu thô bình quân trong năm 70USD/thùng, tỷ trọng dầu thô mở Bạch Hổ chiếm 31%/tổng sản lượng dầu thô đầu vào. Thuế phải nộp là 7.000 tỷ đồng; trong đó: thuế GTGT 1.970 tỷ đồng, thuế TTĐB 4.900 tỷ đồng, thuế TNDN 130 tỷ đồng.

- Thu từ các DNNN Trung ương còn lại: Dự toán 1.160 tỷ đồng, bằng 101,8% so với ước thực hiện năm 2025.

(2) Thu từ Doanh nghiệp địa phương: Dự toán 124 tỷ đồng, bằng 87,6% so ước thực hiện 2025. Số DNNN địa phương còn lại không nhiều, một số doanh nghiệp đang trong quá trình cổ phần hóa, do đó số thuế dự kiến phát sinh không tăng so với số thu năm 2025.

(3) Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán 1.200 tỷ đồng, bằng 102,4% so ước thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp FDI: 835 tỷ đồng; gồm: Công ty VSIP 105 tỷ đồng, Công ty điện GE 45 tỷ đồng, Công ty Doosan Enerbility Việt Nam 323 tỷ đồng, các DN còn lại 362 tỷ đồng.

- Thu từ Nhà thầu nước ngoài thực hiện các dự án là 365 tỷ đồng; gồm: Nhà thầu phục vụ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 95 tỷ đồng; nhà thầu phục vụ sản xuất kinh doanh Nhà máy Thép Hòa Phát - Dung Quất và dự án Thép Hòa Phát

Dung Quất 2 là 198 tỷ đồng; Công ty Doosan Enerbility Việt Nam 11 tỷ đồng; các dự án còn lại 61 tỷ đồng.

(4) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán thu năm 2026 là 5.755 tỷ đồng, bằng 106,9% so ước thực hiện năm 2025; cụ thể:

- Thu từ các doanh nghiệp, tổ chức: Dự toán 5.612 tỷ đồng; bằng 107% so ước thực hiện 2025, bao gồm:

+ Công ty Bia Sài Gòn Quảng Ngãi: Dự kiến sản lượng tiêu thụ năm 2026 đạt 159 triệu lít (*tăng 9 triệu lít so với ước thực hiện năm 2025*). Các khoản thuế phải nộp 1.922 tỷ đồng (*Thuế GTGT 213 tỷ đồng; Thuế TTĐB 1.687 tỷ đồng; Thuế TNDN 22 tỷ đồng*).

+ Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Dự toán xây dựng tiêu thụ 48 triệu lít bia Dung Quất (*tăng 2 triệu lít so với ước thực hiện năm 2025*). Các khoản thuế nộp ngân sách 450 tỷ đồng; trong đó: thuế TTĐB 255 tỷ đồng, thuế GTGT 65 tỷ đồng, thuế TNDN 130 tỷ đồng.

+ Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất: Dự toán 577 tỷ đồng; trong đó: thuế GTGT 98 tỷ đồng, thuế TNDN 477 tỷ đồng, thuế tài nguyên 02 tỷ đồng.

+ Thu từ Công ty CP Vĩnh Sơn Sông Hình (*Thủy điện Thượng Kon Tum*): dự toán 230 tỷ đồng, bằng 102,2% so cùng kỳ.

+ Thu từ các doanh nghiệp còn lại: Dự toán 2.433 tỷ đồng, bằng 98,3% so ước thực hiện 2025.

- Thu từ cá nhân kinh doanh: Dự toán 143 tỷ đồng, bằng 103,3% so ước thực hiện năm 2025.

(5) Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán 936 tỷ đồng, bằng 94,8% so ước thực hiện 2025.

(6) Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán 715 tỷ đồng, bằng 99,2% so ước thực hiện năm 2025.

(7) Các khoản thu từ đất:

- Tiền sử dụng đất: Dự toán 3.100 tỷ đồng, bằng 356,7% so với ước thực hiện 2025. Trong đó:

+ Thu từ các dự án cấp tỉnh làm chủ đầu tư và các dự án cấp huyện làm chủ đầu tư trước ngày 01/7/2025 chuyển về cấp tỉnh: 2.640 tỷ đồng.

+ Thu từ các dự án kinh doanh bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư: 60 tỷ đồng.

+ Thu từ cấp đất, chuyển mục đích cấp xã: 400 tỷ đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán 23,5 tỷ đồng, bằng 96,8% so với ước thực hiện 2025.

- Thu cho thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán 1.120 tỷ đồng, bằng 1.156,5% so ước thực hiện 2025.

(8) Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: Dự toán 0,2 tỷ đồng, bằng 66,7% so ước thực hiện 2025.

(9) Thu khác ngân sách: Dự toán 436 tỷ đồng, bằng 110% so ước thực hiện 2025.

(10) Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã: Dự toán 18 tỷ đồng, bằng 90% so ước thực hiện năm 2025.

(11) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước: Dự toán 211 tỷ đồng, bằng 86,2% ước thực hiện 2025. Trong đó: tiền cấp quyền theo bộ lập nhiều năm khoảng 168 tỷ đồng, tiền cấp quyền sử dụng khu vực biển là 01 tỷ đồng. Dự toán năm 2026 thấp so cùng kỳ là do trong năm 2025 có phát sinh đột biến thu tiền cấp quyền khu vực biển 38 tỷ đồng của Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (*nộp cho giai đoạn 2014 đến 2025*), nộp nợ 29 tỷ của Công ty Đồng Khánh và một số mỏ khoáng sản phục vụ dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn nộp tiền một lần.

(12) Thu từ xổ số kiến thiết: Dự toán 277 tỷ đồng, bằng 100,7% so ước thực hiện năm 2025. Trong đó: thu từ Công ty Xổ số kiến thiết là 255 tỷ đồng và thu từ Công ty xổ số điện toán Vietlott Việt Nam là 22 tỷ đồng.

b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Dự toán 10.800 tỷ đồng.

Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình hoạt động xuất nhập khẩu và kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp, dự toán thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu năm 2026 là 10.800 tỷ đồng, bằng 83,6% so ước thực hiện năm 2025, bằng dự toán Trung ương giao.

2. Thu vay vốn để bù đắp bội chi: 0 đồng.

II. Chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là 29.365 tỷ đồng (*chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm*). Gồm:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Dự toán 26.111 tỷ đồng, bằng 94,5% dự toán chi 2025; cụ thể:

a) Chi đầu tư phát triển: 5.962 tỷ đồng (*bằng 22,8% tổng chi cân đối NSDP*), tăng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 316 tỷ đồng, tương ứng tăng 6%. Bao gồm các khoản chi:

(1) Chi đầu tư cho các dự án: 5.862 tỷ đồng; trong đó: cấp tỉnh 4.991,5 tỷ đồng, cấp xã 870,5 tỷ đồng; tăng 611 tỷ đồng so với dự toán năm 2025, tương ứng tăng 11,6%; trong đó:

- Từ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí, định mức tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ: 2.950 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 1 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025.

- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.635 tỷ đồng, gồm: cấp tỉnh 2.052,5 tỷ đồng và cấp xã 582,5 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 549 tỷ đồng

so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025, tương ứng tăng 26,3% (không bao gồm phần dự toán tăng thu của tỉnh Kon Tum trước sắp xếp).

- Từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 277 tỷ đồng, tăng 70 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025, tương ứng tăng 33,8%.

(2) Chi đầu tư phát triển khác (Ủy thác vốn ngân sách địa phương sang NHCSXH tỉnh để thực hiện cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và hỗ trợ một số hoạt động theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội): 100 tỷ đồng, giảm 15 tỷ đồng so với năm 2025.

* Tỷ lệ cơ cấu chi đầu tư trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 20,4%, năm 2026 là 22,8%.

b) Chi thường xuyên: Dự toán 19.616 tỷ đồng (bao gồm 168 tỷ Trung ương bổ sung mục tiêu để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách địa phương và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL của các cơ quan, đơn vị, địa phương), bằng 75,1 % tổng chi cân đối NSDP; giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 15 tỷ đồng. Trong đó:

(1) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 8.493 tỷ đồng, tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 68 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ về tiền lương, phụ cấp và chi cho công việc của ngành giáo dục, các chính sách và đảm bảo tỷ lệ chi hoạt động là 19% trên tổng chi sự nghiệp giáo dục.

(2) Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 219 tỷ đồng, tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025 là 157 tỷ đồng, tương ứng với tăng 255%.

* Tỷ lệ cơ cấu chi thường xuyên trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương qua các năm: 2025 là 71% và năm 2026 là 75,1%

c) Chi trả lãi vay: 7,7 tỷ đồng.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương: 2,14 tỷ đồng.

đ) Dự phòng ngân sách 523 tỷ đồng (bằng 2% tổng chi cân đối NSDP). Trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 296 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 227 tỷ đồng.

2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.251 tỷ đồng (không bao gồm 168 tỷ Trung ương bổ sung mục tiêu để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách địa phương).

3. Chi trả nợ gốc (từ nguồn bội thu ngân sách địa phương): 3,3 tỷ đồng.

III. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2026

1. Giải pháp thực hiện thu NSNN trên địa bàn tỉnh

a) Thuế tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục Hải quan khu vực XII tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu, tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và các nhiệm vụ thu NSNN ngay từ đầu năm 2026, cụ thể:

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, quản lý từng nguồn thu, sắc thuế, thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Rà soát, xác định các nguồn thu tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo thực hiện quản lý thu thuế có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả đề án về tăng cường quản lý thu, chống thất thu đối với các lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, kinh doanh bất động sản và thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án nộp thuế điện tử đối với cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện quyết liệt thu nợ đối với những đơn vị có số nợ lớn, thường xuyên nợ NSNN; đẩy mạnh áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

- Đôn đốc thu hồi kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, cải cách hệ thống thuế, chuyển đổi số, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng phương án và triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất do Hội đồng nhân dân tỉnh giao; phối hợp với Thuế tỉnh trong công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản khai thác trên địa bàn.

c) Sở Tài chính phối hợp với Thuế tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp trong chỉ đạo, điều hành thu NSNN.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường chỉ đạo, điều hành công tác thu trên địa bàn, phấn đấu tăng thu ngân sách so với dự toán Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu giao; đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án do xã, phường, đặc khu làm chủ đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thuế trong công tác quản lý và khai thác nguồn thu, thu hồi kịp thời nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách, nhất là trong các lĩnh vực: Kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, dịch vụ ăn uống, vận tải, bất động sản, khai thác tài nguyên,...

2. Giải pháp thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương

a) Đối với chi đầu tư:

- Các Chủ đầu tư tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, ...đề ra các giải pháp, biện pháp cụ

thể, phù hợp với tình hình thực tế để kịp thời đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao nhất để giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư công, thường xuyên tổ chức kiểm tra hiện trường để đề ra giải pháp phù hợp của từng dự án nếu có vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh giải ngân vốn.

b) Đối với chi thường xuyên:

- Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được giao thực hiện rà soát, sắp xếp, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, khuyến khích các đơn vị phấn đấu tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để chủ động cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, ngân sách không phải bổ sung thêm kinh phí; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, chi tiếp khách, tổ chức lễ kỷ niệm; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục Hải quan khu vực XII;
- VPUB: CVP, PCVP(KTT), các P.N/cứu;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH._{NTS}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm